Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa để nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

Đỗ Hữu Quyết
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới, tác động tới tất cả mọi ngành nghề, lĩnh vực của đời sống xã hội. Đối với Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng, đây có thể là một "cơ hội vàng" để đi tắt đón đầu công nghệ, ứng dụng những tiến bộ, thành tựu công nghệ của nhân loại, trước hết là CNTT, công nghệ số, công nghệ điều khiển và tự động hóa để nâng cao năng suất, hiệu quả trong tất cả các khâu của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Chính quyền điện tử ở Thanh Hóa để nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 càng có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Cùng với các chủ trương, chính sách của Chính phủ ban hành thời gian qua, cho thấy Chính phủ đang tích cực xây dựng các kế hoạch, chiến lược, giải pháp để đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử với trọng tâm lấy người sử dụng (người dân, doanh nghiệp,...) làm trung tâm, hướng đến chuyển đổi số nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh kinh doanh, phúc lợi của người dân và hiệu suất khu vực công.

Để hội nhập với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và triển khai các chủ trương của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong thời gian qua, việc xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai; hành lang pháp lý để thúc đẩy triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh tiếp tục được xây dựng, hoàn thiện; hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT được đầu tư, nâng cấp; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được triển khai mở rộng từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã; việc cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng được tăng cường; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT được thực hiện hàng năm... bước đầu đã góp phần đổi mới lề lối, phương thức làm việc hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch hơn của các cơ quan nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Một số kết quả chính về ứng dụng CNTT trong các CQNN xây dựng Chính quyền điện tử ở Thanh Hóa đã đạt được:

- Về việc ban hành các kế hoạch và định hướng triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh: tỉnh đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn, tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi để triển khai xây dựng chính quyền điện tử ở tỉnh như Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020; Kiến trúc Chính quyền điện tử

của tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hoá; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020...

- Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT: Tỷ lệ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính làm việc ở cấp tỉnh, cấp huyện là 100% và cấp xã khoảng 91%; Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đều đã có mạng nội bộ được kết nối Internet; Các Trung tâm dữ liệu của tỉnh vận hành thông suốt, đáp ứng nhu cầu lưu trữ dữ liệu và đảm bảo an toàn an ninh mạng cho các phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; Các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tiếp tục được cập nhật, duy trì.

- Về ứng dụng CNTT để trao đổi văn bản điện tử: Tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và 436/635 UBND cấp xã đã được triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; 100% các CQNN cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND giao và ứng dụng chứng thư số chuyên dùng hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp: Trung tâm Hành chính công của tỉnh đã được thành lập và đưa vào hoạt động, các Trung tâm Hành chính công cấp huyện đang được nâng cấp từ hệ thống một cửa điện tử hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính của Huyện đã được triển khai tại 20/27 UBND cấp huyện và 231/635 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cung cấp 1.772 dịch vụ công mức 2; 38 dịch vụ công mức 3 và 7 dịch vụ công mức 4; Tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và 520/635 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã có trang thông tin điện tử phục vụ cho việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đến với người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được rất đáng khích lệ, việc phát triển Chính quyền điện tử ở Thanh Hóa vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Các phần mềm và cơ sở dữ liệu của tỉnh còn rời rạc, chưa có sự chia sẻ, kết nối để hỗ trợ hiệu quả cho công tác giải quyết thủ tục hành; một số cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng như: dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp... do các Bộ/ngành Trung ương triển khai đang trong quá trình thực hiện, chưa có chuyển giao cho cho các sở, ngành theo ngành dọc; hạ tầng Internet thiếu sự đồng bộ giữa thành thị với nông thôn, giữa miền đồng bằng và miền núi...

- Việc phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 còn chậm, số lượng ít, phạm vi triển khai hẹp và hiệu quả khai thác, sử dụng thấp; các quy trình thực hiện thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi nhưng việc hỗ trợ cập nhật trên phần mềm còn chậm; chưa có sự kết nối chặt chẽ giữa cơ quan nhà nước với ngân hàng và người sử dụng dịch vụ để đảm bảo cho các giao dịch tài chính trực tuyến.

Một số nguyên nhân chính của các vấn đề còn tồn tại trên là:

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử chậm được triển khai; đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai thì thiếu sự kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên diện rộng.

- Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về CNTT. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một số

Đ/c Phan Tâm - Thứ trưởng Bộ TT&TT phát biểu tại Hội thảo khoa học "Triển khai mô hình xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh thông minh".

văn bản tạo thuận lợi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước chưa được ban hành bao gồm: Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quy định về định danh điện tử của cá nhân, tổ chức; Các quy định về gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước; quy định tài liệu lưu trữ điện tử.

- Một số cơ quan, người đứng đầu chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước hoặc công tác chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa gương mẫu trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai. Cán bộ, công chức của một số huyện, ngành vẫn có thói quen làm việc dựa trên giấy tờ, chưa tích cực sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường điện tử.

- Hoạt động ứng dụng CNTT và cải cách hành chính nhiều nơi còn rời rạc, thiếu gắn kết. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại một số Sở, ngành, UBND cấp huyện chưa quan tâm tới chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ; dịch vụ được lựa chọn cung cấp chưa phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng DVC trực tuyến còn ít; Nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với việc sử dụng dịch vụ công còn hạn chế, người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường điện tử do thói quen muốn được giao dịch trực tiếp với cơ quan nhà nước.

- Kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh chưa được bảo đảm thực hiện theo Kế hoạch ứng dụng CNTT đã được duyệt; kinh phí bố trí thường không đáp ứng nhu cầu, chưa kịp thời, không ổn định, chưa tương xứng với hiệu quả đem lại của ứng dụng CNTT.

Quyết tâm khắc phục các vấn đề còn tồn tại, tiếp tục đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh trong thời gian tới, giai đoạn 2018 - 2020, Thanh Hóa tiếp tục triển khai Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh" tập trung vào một nhiệm vụ chính như sau:

- *Thứ nhất,* Xây dựng hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng phần cứng, phần mềm, các dịch vụ để áp dụng và phát triển Chính phủ điện tử nhằm mạng lại hiệu quả kinh tế. Hạ tầng công nghệ viễn thông đáp ứng công nghệ cao, dung lượng lớn, băng thông rộng, liên kết các mạng viễn thông quốc gia, kết nối trực tiếp với đường truyền quốc tế với nhiều loại hình dịch vụ viễn thông với chất lượng đường truyền cao và giá thành hợp lý. Nhiệm vụ hoàn thiện hạ tầng CNTT và công nghệ viễn thông làm nền tảng hạ tầng thiết yếu để phục vụ triển khai các ứng dụng, dịch vụ, liên kết, chia sẻ thông tin trong Chính quyền điện tử , đặc biệt

khi hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- *Thứ hai,* Xây dựng trục kết nối nội tỉnh theo đúng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã phê duyệt để kết nối tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh và sẵn sàng kết nối với trục kết nối quốc gia. Trục kết nối nội tỉnh đảm bảo kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ các ứng dụng, dịch vụ có thể dùng chung trong quy mô tỉnh, nhằm giảm đầu tư trùng lặp, lãng phí, thiếu đồng bộ.

- *Thứ ba,* Triển khai đồng bộ các phần mềm ứng dụng: phần mềm quản lý văn bản; phần mềm giao nhiệm vụ và theo dõi kết quả hoàn thành nhiệm vụ; phần mềm thư công vụ; phần mềm chữ ký số trong tất cả các cơ quan quản lý nhà nước ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã; đảm bảo dữ liệu liên thông, hoạt động ổn định, tính hiệu quả cao.

- *Thứ tư,* Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo công nghệ hiện đại, cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật, văn bản điều hành, công báo, dịch vụ công trực tuyến và cổng thành phần cho tất cả các sở, ban, ngành; MTTQ và các đoàn thể các cấp; 27 huyện, thị xã, thành phố; 635 xã, phường, thị trấn.

- *Thứ năm,* Lựa chọn 800 dịch vụ công có nhu cầu sử dụng cao nhất, số hồ sơ nhiều trong số gần 1.800 dịch vụ công của tỉnh để ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3 và mức 4 trong năm 2018; số các dịch vụ công còn lại sẽ tiếp tục triển khai trong các năm 2019 - 2020.

- *Thứ sáu,* Triển khai một số dịch vụ thành phố thông minh: Giáo dục, y tế, du lịch, kiểm soát ô nhiễm môi trường, an toàn xã hội, chiếu sáng đô thị... Trong đó chú trọng kết hợp các giải pháp thành phố thông minh vào các dịch vụ công trực tuyến để cải thiện hiệu quả của các dịch vụ công. Mục tiêu chung là lựa chọn và xây dựng một số dịch vụ thành phố thông minh nhằm hướng đến xây dựng thành phố có điều kiện đáng sống, đáng làm việc, công nghệ được sáng tạo và ứng dụng để mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp, phục vụ quản lý điều hành của các cấp chính quyền và kêu gọi đầu tư phát triển KT-XH.

Một số đề xuất kiến nghị:

Một là, đối với việc xây dựng Chính quyền điện tử: Đề nghị Chính phủ cần đôn đốc các Bộ, ngành để nhanh chóng hoàn thành các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu Quốc gia chuyển giao cho các địa phương thụ hưởng để các địa phương hoàn chỉnh hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của địa phương; đồng thời đây cũng là cơ sở để hoàn thiện các thủ tục hành chính công mức 3, mức 4 phục vụ tổ chức, công dân. Trục kết nối quốc gia (NGSP) cũng cần sớm hoàn thành để các địa phương thuận lợi trong việc xây dựng trục kết nối nội tỉnh (LGSP), nhằm kịp thời kết nối trao đổi thông tin, đồng bộ cơ sở dữ liệu với các Bộ, ngành.

Hai là, đối với việc xây dựng Đô thị thông minh bền vững: Đề nghị Chính phủ cần sớm chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng ban hành bộ tiêu chí xây dựng Đô thị thông minh bền vững để các địa phương có cơ sở xây dựng lộ trình, phê duyệt triển khai và có thể đo lường được tiến trình thành phố thông minh hơn, bền vững hơn khi đánh giá kết quả triển khai.

Ba là, Đối với việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4: Đề nghị Chính phủ cần chỉ đạo quyết liệt hơn, các Bộ, ngành cần có hướng dẫn các địa phương cụ thể hơn việc phát triển và áp dụng các công nghệ tiên tiến (như điện toán đám mây, kết nối và đo lường trực tuyến, xử lý dữ liệu quy mô lớn khi ứng dụng CNTT - Truyền thông, nhận dạng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, di động, và Internet vạn vật), hình thành hệ sinh thái kỹ thuật số, các chính sách và các quy định nhằm tận dụng tiềm năng để các thành phố thông minh hơn, bền vững hơn và linh hoạt hơn cũng như phục vụ Chính quyền điện tử các cấp.

Định hướng phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam trong giai đoạn tới

TS. Nguyễn Thành Phúc
Cục trưởng Cục Tin học hóa - Bộ TT&TT

Ông Nguyễn Thành Phúc, Cục trưởng Cục Tin học hóa - Bộ TT&TT. (Ảnh: Cục Tin học hóa)

Trong giai đoạn hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và rộng khắp tại nhiều quốc gia trên thế giới. Nhiều nước đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để chuyển đổi phương thức quản lý, lãnh đạo và phát triển kinh tế sang Chính phủ số, Xã hội số và nền Kinh tế số. Chính phủ Việt Nam coi đây là cơ hội trong việc bứt phá để tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, song cũng nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đang tích cực xây dựng các kế hoạch, chiến lược, giải pháp để đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử (CPĐT) với trọng tâm lấy người sử dụng (người dân, doanh nghiệp,...) làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, doanh nghiệp, nâng cao phúc lợi của người dân và hiệu suất khu vực công. Bài viết này sẽ trình bày một số vấn đề còn tồn tại và định hướng của Chính phủ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính

phủ số trong giai đoạn tới.

Từ những năm 2000, Đảng, Nhà nước đã luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, xây dựng CPĐT, xác định đây là động lực góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, điển hình như: Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;...

Với nỗ lực triển khai của Chính phủ, trong giai đoạn qua, CPĐT của Việt Nam đã đạt được kết quả đáng khích lệ: Theo kết quả khảo sát đánh giá CPĐT của Liên hiệp quốc năm 2018, Việt Nam xếp vị trí thứ 88 trên tổng số 193 quốc gia, với kết quả này Việt Nam tăng 01 bậc so với năm 2016, tăng 11 bậc so với năm 2014 (2016: 89, 2014: 99), chỉ số này được xếp vào nhóm các nước phát triển CPĐT ở mức cao.

Mặc dù đã đạt được kết quả khích lệ, tuy nhiên, việc phát triển CPĐT vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

- Nhiều cơ quan có cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 nhưng không phát sinh hồ sơ trực tuyến, số lượng DVCTT mức độ 3, mức độ 4 nhiều nhưng số dịch vụ phát sinh hồ sơ trực tuyến rất ít (nhất là tại các địa phương). So với năm 2016, tính đến hết năm 2017, trung bình tỷ lệ dịch vụ công có phát sinh hồ sơ trực tuyến giảm, cụ thể: các Bộ, ngành: 46,53% (năm 2016: 61,47%), các tỉnh, thành phố: 11,54% (năm 2016: 75,98%).

- Việc sử dụng các hệ thống thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành ở một số nơi còn hạn chế, nhất là hệ thống quản lý văn bản và điều hành; gửi nhận văn bản liên thông giữa các cơ quan nhà nước hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT tại một số địa phương, nhất là tuyến huyện, xã nhiều nơi chưa đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT, chưa được nâng cấp kịp thời; năng lực hệ thống nhiều nơi hạn chế, khó đáp ứng nhu cầu trong tương lai nếu không kịp đầu tư, nâng cấp.

Một số nguyên nhân chính:

- Một số cơ quan, người đứng đầu chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước hoặc công tác chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa gương mẫu trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai.

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử chậm được triển khai; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai thiếu sự kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên diện rộng.

- Một số văn bản tạo môi trường pháp lý cho phát triển CPĐT chưa được ban hành như: Nghị định về kết nối, chia sẻ dữ liệu; Nghị định về xác thực điện tử; Thông tư của Bộ Nội vụ quy định quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ, tài liệu điện tử; Thông tư của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu đầu vào của tài liệu lưu trữ điện tử,...

- Hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại một số Bộ, ngành, địa phương vẫn còn thiên về số lượng mà chưa quan tâm tới chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ; dịch vụ được lựa chọn cung cấp chưa phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng DVC trực tuyến còn hạn chế; người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường điện tử. Ứng dụng CNTT và cải cách hành chính nhiều nơi còn rời rạc, thiếu gắn kết.

- Cán bộ, công chức một số nơi vẫn có thói quen làm việc dựa trên giấy tờ, không tích cực sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường điện tử.

- Kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT chưa được bảo đảm thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT đã được duyệt; kinh phí bố trí thường không đáp ứng nhu cầu, chưa kịp thời, không ổn định, chưa tương xứng với hiệu quả đem lại của ứng dụng CNTT.

Quyết tâm khắc phục các vấn đề còn tồn tại, tiếp tục đẩy mạnh phát triển CPĐT trong giai đoạn tới, Chính phủ đã ban hành một số văn bản như Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Đặc biệt, ngày 28/8/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1072/QĐ-TTg, thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, Chủ tịch Ủy ban là Thủ tướng Chính phủ.

Với quan điểm lấy người sử dụng làm trung tâm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung triển khai một số nội dung:

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4, đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội).

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp,... và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

- Xây dựng, ban hành và áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ), Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), làm cơ sở triển khai hiệu quả, đồng bộ ứng dụng CNTT, bảo đảm kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử theo các quy định của Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ Về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Xây dựng DVCTT mới phải tuân thủ theo quy định của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; đồng thời phải rà soát cập nhật các DVCTT đã cung cấp (nếu cần) để đáp ứng theo quy định của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT để đảm chất lượng và thuận tiện cho người sử dụng khi khai thác, sử dụng.

Để tiếp tục đẩy mạnh phát triển CPĐT trong giai đoạn tới, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng Văn phòng Chính phủ sẽ là hai hạt nhân chính giúp Chính phủ thực hiện Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025. Trong giai đoạn từ nay

đến năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chính sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo thuận lợi cho phát triển Chính phủ điện tử: Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về kết nối, chia sẻ dữ liệu, Nghị định về xác thực điện tử, Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP- ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thay thế Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, tổ chức xây dựng, triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển Chính phủ điện tử:

Cập nhật, ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 và các phiên bản tiếp theo phù hợp các công nghệ mới trong xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Hướng dẫn áp dụng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử trong hoạt động ứng dụng CNTT xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại các Bộ, ngành, địa phương; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ xác thực điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng TSLCD của cơ quan Đảng, Nhà nước,...

Thứ ba, triển khai các giải pháp bảo đảm nâng cao chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử (E-Government) là một nhiệm vụ quan trọng mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đang hướng đến. Chính phủ điện tử (CPĐT) là chính phủ ứng dụng CNTT để đổi mới tổ chức, đổi mới quy tắc hoạt động, tăng cường năng lực của chính phủ, làm cho chính phủ làm việc có hiệu lực, hiệu quả và minh bạch hơn, cung cấp thông tin tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, trong những năm qua, Đảng, Chính phủ luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng CPĐT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng CPĐT là một trong những nội dung quan trọng của cải cách hành chính nhằm hiện thực hóa quyết tâm của Chính phủ về việc xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân như ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về xây dựng CPĐT: *"Nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những việc nhỏ nhưng hiệu quả lớn"*.

Đã có nhiều Nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan điều chỉnh việc xây dựng Chính phủ/Chính quyền điện tử. Việc xây dựng CPĐT đã bước đầu mang lại một số kết quả quan trọng như xây dựng và đưa vào vận hành một số cơ sở dữ liệu quốc gia như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; đang triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...; một số bộ, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tại một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức; chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam cũng được nâng cao.

Tính đến nay, đã có trên 50 bộ, ngành, địa phương triển khai nghiên cứu và xây dựng Kiến

AN TOÀN THÔNG TIN
TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Nguyễn Huy Dũng
Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ TT&TT

trúc Chính phủ/ Chính quyền điện tử. 100% các bộ, ngành, địa phương có Trang/ Cổng Thông tin điện tử với nhiều thông tin được cập nhật liên tục, cơ bản đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, quản lý điều hành của cơ quan nhà nước; nhu cầu tìm hiểu, tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp. Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được các bộ, ngành cung cấp hiện nay là 1.551 dịch vụ; các địa phương cũng đang cung cấp 45.374 dịch vụ công trực tuyến.

Theo Báo cáo đánh giá về CPĐT của Liên hợp quốc, năm 2018, Chỉ số phát triển CPĐT (EGDI) của Việt Nam xếp hạng 88/193 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 01 bậc so với năm 2016, và đứng thứ 06/11 nước trong khu vực ASEAN, sau Singapore, Malaysia, Brunei, Thái Lan và Philippines.

Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển CPĐT không chỉ tại Việt Nam mà trên toàn thế giới đó là bảo đảm an toàn thông tin (ATTT). Bản chất của CPĐT là cung cấp khả năng truy cập vào các dịch vụ của chính phủ tại bất cứ nơi nào và bất kỳ lúc nào từ Internet, cho nên, nguy cơ bị tấn công vào hệ thống hạ tầng và các ứng dụng, lây nhiễm mã độc, v.v... đang là những thách thức không nhỏ về bảo đảm ATTT đối với sự phát triển ứng dụng CNTT và xây dựng CPĐT của mỗi quốc gia. Khi CPĐT càng phát triển thì các cuộc tấn công, xâm nhập trái phép vào các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, các tổ chức và doanh nghiệp để phá hoại, thu thập, lấy cắp thông tin cũng tăng cao.

Việc triển khai CPĐT sẽ sinh ra rất nhiều dữ liệu số. Nó kéo theo trách nhiệm của các cơ quan chính phủ phải bảo vệ những dữ liệu đó. Đây là một việc tất yếu phải làm để tránh cho những dữ liệu không bị rò rỉ hoặc đánh cắp. Trên thế giới, có rất nhiều sự cố lộ, lọt dữ liệu từ việc phát triển CPĐT mà hậu quả của nó gây ra sẽ khiến cho quốc gia đó phải nhiều năm sau mới có thể khắc phục được.

Một ví dụ điển hình về việc lộ, lọt dữ liệu số của CPĐT là vụ tấn công mạng vào Văn phòng nhân sự của Nhà Trắng (Hoa Kỳ) vào tháng 6/2015. Trong vòng 2 tuần, tin tặc đã xâm nhập 02 lần và đánh cắp toàn bộ thông tin của hơn 4 triệu nhân viên Chính phủ Hoa Kỳ, trong đó bao gồm cả những nhân viên mật. Theo các chuyên gia, Chính phủ Hoa Kỳ phải cần đến hàng chục năm sau mới có thể khắc phục hoàn toàn được những hậu quả mà cuộc tấn công mạng này gây ra.

Tại Việt Nam, bảo đảm ATTT trong triển khai CPĐT nói riêng và ứng dụng CNTT nói chung hiện nay là một thách thức rất lớn và cấp bách, đặc biệt là sau sự cố mất an toàn thông tin diễn ra phức tạp thời gian qua.

Ứng dụng CNTT và phát triển CPĐT là xu hướng tất yếu, nhưng nếu không bảo đảm ATTT thì sẽ nguy hại rất lớn. Tuy nhiên, bảo đảm ATTT phải trở thành điều kiện quan trọng để các cơ quan, người dân tin tưởng, từ đó thúc đẩy xây dựng và phát triển CPĐT chứ không phải là tạo ra tâm lý lo ngại, hạn chế sự phát triển của CPĐT. Do đó, ATTT phải luôn gắn kết cùng ứng dụng CNTT, quá trình xây dựng, phát triển và vận hành CPĐT phải đi liền với bảo đảm ATTT. Bảo đảm ATTT cho CPĐT là cả một quá trình, với các phương án phù hợp với mô hình CPĐT ở các cấp khác nhau, cùng sự

tham gia của tất cả các bộ, ngành, địa phương.

Để đảm bảo ATTT cho CPĐT cần chú trọng tới 3 yếu tố chính là: (1) Quy trình; (2) Công nghệ; và (3) Con người.

Yếu tố quy trình là việc xây dựng các quy chế, quy trình bảo đảm ATTT, sẵn sàng, linh hoạt ứng phó khi xảy ra tấn công mạng, giảm thiểu hậu quả mà các cuộc tấn công mạng có thể gây ra.

Yếu tố công nghệ là việc đầu tư, phát triển các hệ thống kỹ thuật, giải pháp nhằm bảo đảm ATTT cho hạ tầng mạng, ứng dụng, cơ sở dữ liệu của CPĐT. Trong đó, ngoài các giải pháp về ATTT thì việc phát triển được các sản phẩm, giải pháp, ứng dụng trong nước được sử dụng nhiều trong CPĐT như: công cụ tìm kiếm, trình duyệt, phần mềm văn phòng, phần mềm diệt virus, mã độc, v.v... là hết sức cần thiết để giảm nguy cơ lộ, lọt thông tin, dữ liệu, bảo đảm ATTT. Việc này đòi hỏi phải phát triển được hệ sinh thái số quốc gia với các giải pháp, công nghệ do các doanh nghiệp Việt Nam làm chủ.

Trong 3 yếu tố trên thì yếu tố con người là rất quan trọng. Bởi hạ tầng kỹ thuật nếu thiếu thì có thể đầu tư được, nhưng con người đủ giỏi để chuyên trách thì lại không nhiều và cần một quá trình dài để đào tạo được một nguồn nhân lực đủ năng lực, kinh nghiệm cho việc phát triển CPĐT an toàn, bền vững. Đối với nguồn nhân lực trong xây dựng và phát triển CPĐT cần quan tâm đến 2 vấn đề. Thứ nhất là tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản để bảo đảm ATTT cho tất cả các cá nhân tham gia vào CPĐT. Thứ hai là đào tạo, tập huấn cho nguồn nhân lực chuyên trách cho việc bảo đảm ATTT trong quá trình xây dựng, phát triển và vận hành CPĐT.

Qua vài năm xây dựng và phát triển, một số vấn đề còn tồn tại đối với công tác bảo đảm ATTT cho CPĐT tại Việt Nam như sau:

- Hạ tầng CNTT không đồng bộ, còn tồn tại nhiều điểm yếu, lỗ hổng dẫn đến nguy cơ mất ATTT cao; thiết bị, giải pháp ATTT chưa được đầu tư tương xứng với hạ tầng CNTT.

- Nguồn nhân lực bảo đảm ATTT còn thiếu về số lượng và cả chất lượng, nhân sự còn chưa được cọ sát thực tế, thiếu kinh nghiệm dẫn đến lúng túng khi phải ứng phó với các cuộc tấn công mạng.

- Các cấp lãnh đạo, quản lý và người sử dụng trong các cơ quan còn thiếu nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm ATTT cho cá nhân cũng như tổ chức khi tham gia vào CPĐT.

Do đó, để có thể xây dựng, phát triển và vận hành Chính phủ/Chính quyền điện tử hiệu quả, bảo đảm an toàn, bền vững, các bộ, ngành, địa phương cần phải quan tâm triển khai ATTT ngay từ đầu, gắn kết chặt chẽ cùng quá trình ứng dụng CNTT và phát triển CPĐT; đồng thời lưu ý thực hiện một số giải pháp bảo đảm ATTT như sau:

Thứ nhất, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về ATTT được quy định tại Luật an toàn thông tin mạng; đặc biệt là việc xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017.

Thứ hai, quan tâm đầu tư các thiết bị, giải pháp ATTT tương xứng khi thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng CNTT cho CPĐT.

Thứ ba, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước và cho cộng đồng khi tham gia sử dụng dịch vụ của CPĐT.

Thứ tư, quan tâm đào tạo nâng cao kỹ năng kỹ thuật, tổ chức diễn tập để cọ sát thực tế, tích lũy kinh nghiệm cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về ATTT.

Thứ năm, tham gia các mạng lưới để được các cơ quan chức năng về ATTT chia sẻ thông tin và hỗ trợ xử lý khi xảy ra tấn công mạng đối với các hệ thống phục vụ CPĐT của tổ chức.

HUYỆN VĨNH LỘC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CNTT xây dựng chính quyền điện tử

Vũ Thị Hương
Chủ tịch UBND huyện

Với quyết tâm xây dựng chính quyền điện tử cấp huyện, trong 2 năm 2017, 2018 huyện Vĩnh Lộc đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên toàn huyện, đưa ứng dụng CNTT vào đánh giá công tác chỉ đạo điều hành và đánh giá công chức hàng năm. Đến nay việc ứng dụng CNTT trong khối các cơ quan nhà nước tư huyện đến xã trên địa bàn đã đi vào hoạt động có nền nếp.

Vĩnh Lộc là huyện nằm trong vùng đồng bằng sông Mã. Với diện tích 157km^2 Vĩnh Lộc có 16 đơn vị hành chính gồm 15 xã và thị trấn, với 22.000 hộ và 89.000 khẩu. Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử; Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND, ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND, ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020; Từ năm 2017 đến nay huyện Vĩnh Lộc đã chỉ đạo tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ ứng dụng Công thông tin đồng bộ từ huyện đến xã, thị trấn.

Tính đến thời điểm hiện tại cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đã được đầu tư đồng bộ đáp ứng đủ nhu cầu công việc, tạo môi trường làm việc điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, giảm chi phí trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước: hệ thống mạng LAN của các phòng, ban cấp huyện và các xã, thị trấn được nâng cấp (đảm bảo tiêu chuẩn) được kết nối internet bằng đường truyền tốc độ cao, đường truyền dữ liệu chuyên dùng. Nâng cấp, mua sắm hệ thống máy tính, máy in đảm bảo mỗi cán bộ, công chức cấp huyện được trang bị 1 bộ máy vi tính có máy in kèm theo; 90% cán bộ, công chức xã, thị trấn được trang máy vi tính; mỗi phòng làm việc có ít nhất 1 máy in. Các phần mềm bảo vệ được quan tâm cập nhật liên tục: BkvPro, tường lửa, phòng chống lỗ hổng... Tại bộ phận một cửa đã được đầu tư: hệ thống máy tính nội mạng sử dụng hệ thống phần mềm điện tử; phần mềm tích hợp tin nhắn SMS, thiết bị và màn hình, máy Scan văn bản, hệ thống bàn ghế ngồi phục vụ người dân và doanh nghiệp, hệ thống xếp hàng tự động... đáp ứng yêu cầu ứng dụng phần mềm "Một cửa điện tử" hiện đại và liên thông.

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp được chỉ đạo quyết liệt. Huyện Vĩnh Lộc đã xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm trong khối cơ quan hành chính nhà nước. Đưa việc ứng dụng CNTT vào

Đ/c Vũ Thị Hương - Chủ tịch UBND huyện phát biểu kết luận hội nghị triển khai về ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

chấm tiêu chí thi đua, xếp loại công chức hàng năm đối với tập thể và Chủ tịch UBND các xã, trưởng các phòng ban, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, cán bộ, công chức. Phối hợp Trung tâm CNTT tỉnh trong việc cài đặt và hướng dẫn sử dụng các phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử; Phối hợp văn phòng UBND tỉnh trong việc cài đặt và hướng dẫn sử dụng phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp huyện; cung cấp địa chỉ thư công vụ cho cán bộ công chức khối cơ quan hành chính huyện Vĩnh Lộc. Giao phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp hướng dẫn trực tiếp các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị ứng dụng CNTT theo hình thức cầm tay chỉ việc. Để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, huyện tập trung nâng cao ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, đảm bảo 100% văn bản hành chính được lưu chuyển qua mạng thông tin điện tử (trừ văn bản mật, văn bản cá biệt). Đến nay 100% các phòng ban, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, 16/16 xã, thị trấn đã đưa phần mềm quản văn bản và hồ sơ công việc, trang thông tin điện tử, phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp huyện, một cửa điện tử liên thông, thư công vụ đi vào hoạt động. Nhiều đơn vị đã thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản đạt kết quả cao và có 100% cán bộ công chức trong đơn vị được cấp tài khoản phần mềm sử dụng thường xuyên là: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Công thương, Phòng LĐ-TB và XH; Phòng TN và MT, UBND các xã Vĩnh Ninh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc..., thị trấn Vĩnh Lộc.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa điện tử) thuộc Văn phòng UBND huyện đã hoạt động tích cực đáp ứng được yêu cầu của người dân và tổ chức, doanh nghiệp. Các phòng chức năng của huyện đã triển khai ứng dụng CNTT, cải cách thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục xuống từ 5 - 7 ngày, có những thủ tục giải quyết luôn trong

ngày (Đăng ký kinh doanh, xóa thế chấp quyền sử dụng đất), cắt giảm 35% thời gian giải quyết và thực hiện "ba không" trong giải quyết thủ tục hành chính *"không trả lại hồ sơ quá 1 lần, không phiền hà. Không sách nhiễu"*. Xây dựng kế hoạch áp dụng thủ tục hành chính cấp độ 3 với 21 thủ tục, thực hiện vào quý IV năm 2018 và mức độ 4 với 23 thủ tục, thực hiện vào năm 2019 đối với các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa, Giáo dục - Đào tạo, Lao động thương binh xã hội, Đăng ký kinh doanh, Đường bộ, Môi trường, Đất đai, Hộ tịch, Quản lý hoạt động xây dựng, nhà ở. Trang thông tin điện tử của huyện được duy trì thực hiện đảm bảo việc cập nhật điều kiện, văn hóa, lịch sử địa phương, các hoạt động chỉ đạo điều hành, cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật của huyện, cập nhật toàn bộ thủ tục hành chính cấp huyện, phục vụ có hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời tích hợp, liên thông được các ứng dụng nghiệp vụ, là điểm truy cập duy nhất để cán bộ, công chức của huyện tham gia vào hệ thống Chính quyền điện tử cấp huyện. Giao nhiệm vụ mỗi phòng ban, đơn vị hàng tháng phải có 01 bài đăng trên trang thông tin của huyện. Việc trả kết quả qua bưu điện đến người sử dụng được triển khai thực hiện.

Với mục tiêu phấn đấu đưa ứng dụng CNTT vào thực hiện trong các cơ quan quản lý nhà nước của huyện, xây dựng chính quyền điện tử, giảm thời gian và chi phí trong chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Trong 3 tháng cuối năm 2018 và năm 2019 huyện Vĩnh Lộc sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ, đưa việc ứng dụng CNTT vào đánh giá công chức và xét mức độ độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, thủ trưởng đơn vị. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị hiện đại cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của huyện và các xã, thị trấn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đầu tư mua máy scan (đảm bảo mỗi đơn vị ít nhất trang bị một máy); văn bản được phát hành hai chiều từ các cơ quan của huyện đến các xã, thị trấn và giữa đơn vị cấp xã với nhau; 100% cán bộ, công chức có tài khoản phần mềm thư điện tử sử dụng thường xuyên. Triển khai ứng dụng phần mềm "Một cửa điện tử" tại 100% các xã, thị trấn; nâng cao chất lượng "Một cửa điện tử" tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện. Từng bước liên thông hệ thống "Một cửa điện tử" giữa cấp huyện, cấp xã. Cung cấp trên Cổng thông tin điện tử huyện một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) trực tuyến. Đưa việc ứng dụng CNTT vào quy chế hoạt động của UBND huyện và cấp xã, thị trấn. Nếu phòng, ban, đơn vị cấp huyện để chậm văn bản 03 lần trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp tỉnh, 05 lần trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp huyện, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc thì trưởng phòng, thủ trưởng đơn vị bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, tập thể bị cắt thi đua khen thưởng, chuyên viên phụ trách bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với cấp xã để chậm 10 lần trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ cấp huyện, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc thì Chủ tịch UBND xã, thị trấn bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, tập thể bị cắt thi đua khen thưởng, chuyên viên phụ trách bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Trưởng phòng ban, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, chuyên viên hai năm liên tục không hoàn thành nhiệm vụ sẽ điều chuyển công tác. Từ thực tế của việc ứng dụng CNTT trong CQNN đề xuất Sở Thông tin Truyền thông tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất ứng dụng CNTT đến cấp xã để triển khai đồng bộ hơn.

Tăng cường ứng dụng CNTT, giải pháp cải thiện nâng cao chỉ số phát triển nguồn lực CNTT nhằm xây dựng chính quyền điện tử tại huyện Thường Xuân

Cầm Bá Xuân
Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân

Huyện Thường Xuân là một huyện miền núi nằm ở phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, cách Thành phố Thanh Hóa 54 km và cách cảng hàng không Thọ Xuân 15 km về phía Đông, có 17 km đường biên giới giáp với huyện Sầm Tớ, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Toàn huyện có 16 xã, 01 thị trấn, 130 thôn, bản, khu phố; là một trong 6 huyện nghèo của cả tỉnh, điều kiện kinh tế, xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

Trong những năm qua, huyện Thường Xuân đã quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội. Trong đó tập trung giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý Nhà nước từ huyện đến cơ sở.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, UBND huyện Thường Xuân đã xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình, kế hoạch của quốc gia, của tỉnh về ứng dụng CNTT và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể: về cơ sở hạ tầng thông tin, hạ tầng kỹ thuật CNTT ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN. Số lượng cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc ngày càng tăng, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc. Đối với cấp huyện 100% cán bộ, công chức trong CQNN được trang bị máy tính phục vụ công việc. Hệ thống mạng nội bộ được triển khai tại tất cả các phòng ban, đơn vị. Huyện đã tập trung chỉ đạo thành lập Trung tâm hành chính công ở cấp huyện và thành lập bộ phận một cửa ở tất cả các xã, thị trấn trong đó yêu cầu sử dụng các phần mềm chuyên dùng để giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở huyện kết nối trực tiếp đến cấp sở, ban, ngành từ tỉnh đến xã thông qua ứng dụng các phần mềm. Công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin được địa phương quan tâm đầu tư hơn. Các đơn vị, địa phương đã từng bước trang bị thiết bị, phần mềm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh thông tin như trang bị phần mềm diệt vi rút cho máy tính, các thiết bị tường lửa (Firewall), hệ thống lưu trữ dữ liệu, thiết bị bảo mật và chặn lọc thư rác chuyên dụng. Phối hợp với Viễn thông xây dựng và đưa vào ứng dụng website riêng của huyện và liên kết các website thành phần của xã, thị trấn và đưa vào ứng dụng phần mềm iOffice rất hiệu quả. Huyện cũng đã triển khai thí điểm hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến giữa huyện với xã tiến tới đưa vào sử dụng trong thời gian tới.

Để có được những kết quả trên, hàng năm huyện luôn triển khai các kế hoạch cụ thể trong đó ưu tiên giành một phần kinh phí để đầu tư cho ứng dụng CNTT và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách CNTT từ huyện đến xã. Đây là chìa khóa để thực hiện thành công về đẩy mạnh ứng dụng CNTT của huyện trong thời gian qua và tầm nhìn trong thời gian tới.

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng ứng dụng CNTT trong hoạt động

của CQNN ở huyện vẫn còn những hạn chế. Cụ thể hệ thống chưa được đầu tư đồng bộ, các ứng dụng CNTT trong CQNN chủ yếu ở quy mô nhỏ, chưa kết nối, chia sẻ thông tin nên diện rộng; việc điều hành, xử lý công việc qua mạng còn ít; các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cung cấp cho người dân và doanh nghiệp còn chưa nhiều; các hệ thống thông tin chuyên ngành quy mô quốc gia, tạo nền tảng phát triển CPĐT chậm được triển khai. Ví dụ, hiện nay CSDL quốc gia về dân cư vẫn chưa được xây dựng, đây là CSDL phổ biến nhất, lưu trữ dữ liệu căn bản về người dân, tác động trực tiếp vào mọi mặt của công tác quản lý công dân Việt Nam, gồm công tác quản lý hộ tịch, căn cước, cư trú, lao động, bảo hiểm, y tế, giáo dục. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở để triển khai Luật Căn cước công dân, Luật Hộ tịch vừa được ban hanh, cũng là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công Đề án tổng thể đơn giản thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: một số lãnh đạo các cấp chưa thực sự quyết tâm, chỉ đạo sâu sát, ưu tiên ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động; vốn triển khai cho ứng dụng CNTT còn rất thấp so với nhu cầu thực tế, đặc biệt là vốn cho triển khai các dự án quy mô quốc gia; nhiều cán bộ, công chức chưa có thói quen, kỹ năng ứng dụng CNTT, chưa hình thành văn hóa chia sẻ thông tin.

Để tăng cường thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 nhằm đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử trong thời gian tới, huyện Thường Xuân tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ huyện liên thông đến tỉnh và xuống cấp xã.

Hai là, hoàn thiện Cổng dịch vụ công của huyện, xã trên mạng điện tử.

Ba là, phấn đấu đến hết năm 2020 các xã, thị trấn có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4.

Để đạt được các mục tiêu này, UBND huyện đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan chuyên môn và ủy ban nhân dân các xã, gắn trách nhiệm người đứng đầu CQNN trong công tác triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan mình. Xây dựng Chính quyền điện tử là nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, đòi hỏi sự quyết liệt của các CQNN từ trung ương tới địa phương và sự chung tay, chung sức của toàn xã hội trong triển khai thực hiện.

Bưu điện Thanh Hóa ứng dụng CNTT VÀO TRIỂN KHAI DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Nguyễn Trung Thành
Giám đốc Bưu điện tỉnh

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích, Quyết định số 1713/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện nghiêm túc những nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bưu điện Việt Nam, của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC) và cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

Theo đó Bưu điện tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Trung tâm hành chính công (HCC) tỉnh, UBND các huyện, thành, thị xã tổ chức ký kết thỏa thuận để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống Bưu điện. Bưu điện tỉnh xác định đây là dịch vụ quan trọng, việc cung cấp dịch vụ phải đảm bảo các tiêu chí: chính xác, thường xuyên, kịp thời, niêm yết công khai giá cước, bảo đảm an toàn, bí mật hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, Bưu điện Thanh Hóa đã xây dựng hoàn chỉnh phương án kết nối hệ thống CNTT của Bưu điện với hệ thống CNTT của các Sở ban ngành, Trung tâm HCC tỉnh, TT-HCC các huyện, thị, thành phố với các tiêu chí: Đảm bảo bảo mật, an toàn, thông suốt, kịp thời, thống nhất thông tin về trạng thái xử lý, nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả hồ sơ. Sau khi hệ thống CNTT của Bưu điện kết nối với hệ thống CNTT của các cơ quan quản lý giải quyết TTHC, người dân có thể thực hiện các thủ tục hành chính công trực tuyến ngay tại nhà hoặc các điểm cung cấp dịch vụ của Bưu điện.

Cụ thể: trước đây khi chưa thực hiện kết nối công nghệ thông tin giữa cơ quan giải quyết TTHC với mạng lưới Bưu điện, người dân muốn làm TTHC phải đến trực tiếp cơ quan giải quyết TTHC để nộp hồ sơ, sau khi giải quyết xong người dân phải trực tiếp đến cơ quan HCC để nhận hồ sơ. Mặt khác, khi hồ sơ HCC của các cơ quan HCC giải quyết xong muốn chuyển cho người dân qua mạng Bưu điện thì nhân viên của cơ quan quản lý phải trực tiếp thông báo cho nhân viên Bưu điện biết đến nhận để chuyển cho người dân qua mạng lưới. Sau khi hiện kết nối CNTT với mạng lưới Bưu điện, người dân, tổ chức sau khi đăng ký làm thủ tục hành chính công trực tuyến thì Bưu điện đã biết được nhu cầu, nắm được thông tin và sẽ cử nhân viên trực tiếp đến địa chỉ người dân để nhận hồ sơ sau đó thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết TTHC; sau khi cơ quan HCC giải quyết thủ tục xong thì Bưu điện đã biết có kết quả và chủ động đến cơ quan HCC để nhận và chuyển kết quả đến tại địa chỉ cho người dân mà không cần phải chờ sự thông báo của nhân viên của

Nhân viên Bưu điện tỉnh tiếp nhận yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm HCC tỉnh Thanh Hóa.

cơ quan HCC. Đồng thời các thông tin về quá trình xử lý hồ sơ của khách hàng được công khai trên mạng thông tin giúp người dân, Doanh nghiệp có thể theo dõi quá trình xử lý hồ sơ của mình.

Với việc tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích sẽ tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sự lựa chọn của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại, tránh được các nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà từ cán bộ công quyền; giảm tải lưu lượng phương tiện và người tham gia giao thông góp phần giảm ách tắc và tai nạn giao thông.

Đến nay, có 06/19 sở, ngành của tỉnh đã ký thỏa thuận hợp tác cung ứng dịch vụ Bưu chính - HCC với Bưu điện tỉnh Thanh Hóa; 27/27 huyện, thị, thành phố thực hiện việc chuyển trả kết quả giải quyết TTHC từ cơ quan hành chính đến tận tay người dân. Trong năm 2017 gần 314.000 hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua hệ thống Bưu điện. 7 tháng đầu năm 2018 số lượng hồ sơ được trả kết quả đã đạt 214.247 hồ sơ, trong đó các thủ tục liên quan đến Bảo hiểm xã hội đạt 90.900 hồ sơ, chuyển phát chứng minh nhân dân 96.450 và giấy tờ xử phạt của công an 3.100 hồ sơ, cấp đổi giấp phép lái xe 787 hồ sơ, cùng hồ sơ thuộc các lĩnh vực khác: Tư pháp, giao thông đường bộ, hộ chiếu...

Việc triển khai tốt các dịch vụ HCC của Bưu điện tỉnh Thanh Hóa không chỉ góp phần

Nhân viên bưu tá Bưu điện tỉnh luôn sẵn sàng lên đường thực hiện nhiệm vụ.

đẩy mạnh CCHC theo chủ trương của Chính phủ mà còn cung cấp dịch vụ rất tiện ích, giúp người dân, tổ chức tiết kiệm chi phí, thời gian trong thực hiện các TTHC; đồng thời tiếp tục khẳng định được vai trò, vị thế của Bưu điện Việt Nam và là cánh tay nối dài của các cơ quan hành chính Nhà nước để khách hàng tin cậy tìm đến sử dụng dịch vụ.

Với mục tiêu góp phần cải cách HCC, trong thời gian tới Bưu điện tỉnh tiếp tục cải tiến, đổi mới quy trình cung cấp dịch vụ, đặc biệt là chuẩn hóa các công đoạn cung cấp dịch vụ HCC tăng cường công tác phối hợp với các sở, ban ngành, chính quyền các cấp để vừa đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý hành chính vừa tạo sự thuận tiện, đơn giản cho người dân khi tiếp cận dịch vụ tại các bưu cục giao dịch, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tới tận các điểm Bưu điện - Văn hóa xã.

Với cơ sở hạ tầng và mạng lưới phục vụ rộng khắp từ trung tâm tỉnh đến từng xã, thôn, cùng với đội ngũ cán bộ, công nhân viên chịu khó và sự chuyên nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ Bưu điện, nên khi triển khai dịch vụ HCC cũng rất sự thuận lợi và đạt được nhiều kết quả. Sau một thời gian triển khai Bưu điện đã phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước, các Trung tâm HCC và đã đáp ứng tốt nhu cầu của người dân, được nhân dân, doanh nghiệp đánh giá cao. Với mục tiêu góp phần cải cách TTHC, tiếp tục khẳng định vị thế của Bưu điện trong tiến trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, Bưu điện tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để mở rộng, cung cấp thêm nhiều dịch vụ HCC khác góp phần cùng với các cơ quan hành chính của tỉnh từng bước hiện đại hóa nền HCC, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân trong tỉnh.

Thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa

Phòng QL CNTT

Để cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công, quá trình xây dựng và vận hành Chính quyền điện tử cần gắn liền với việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước; Năm 2017, liên Bộ: Thông tin & Truyền thông và Nội vụ đã ký kết Chương trình phối hợp số 3035/CTPT-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017, về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020;

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở TT&TT tỉnh Thanh Hóa đã triển khai các Hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung cho các cơ quan nhà nước và hệ thống giao ban trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa một cách nghiêm túc, đồng bộ và đạt được một số kết quả như sau:

I. Kết quả triển khai ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh

1. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc

a) Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện

Phần mềm Quản lý văn bản, hồ sơ công việc của Tỉnh Thanh Hóa (TDOffice) được xây dựng trên nền công nghệ Domino Lotus Note của hãng IBM được triển khai và đưa vào sử dụng từ năm 2009, năm 2010 phục vụ công tác quản lý, điều hành cho 100% các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện (gồm 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 27 UBND huyện, thị xã, thành phố) và 03 đơn vị trực thuộc UBND tỉnh gồm: Trung tâm XTĐT TMDL; Viện Quy hoạch Kiến trúc; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Đối với UBND cấp xã

Trong 02 năm 2016 - 2017, tổng số xã trên địa bàn tỉnh đã triển khai phần mềm Quản lý văn bản, hồ sơ công việc là 427/635 xã, phường, thị trấn (đạt 67,2%).

Hiện phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoạt động ổn định và đang phát huy hiệu quả trong quản lý điều hành. Trung bình hàng năm có trên 80% văn bản đi, đến được cập nhật, trao đổi, xử lý trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tác nghiệp, tiết kiệm chi phí hành chính, góp phần thực hiện cải cách hành chính tại các đơn vị.

2. Hệ thống trang thiết bị và phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công các cấp

Giai đoạn 2009 - 2015, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Hệ thống thiết bị và phần mềm một cửa điện tử đồng bộ cung cấp dịch vụ hành chính công đã được triển khai tại 20/27 UBND huyện, thị xã, thành phố (đạt tỷ lệ 74%) và 231 đơn vị cấp xã (đạt tỷ lệ 36,37%).

Hiện tại trên địa bàn tỉnh triển khai 01 phần mềm một cửa điện tử cho Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và 01 phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho các Trung tâm hành chính công cấp huyện, các Bộ phận Một cửa cấp xã.

Các phần mềm một cửa điện tử giúp giải quyết xử lý hồ sơ công việc một cách đồng bộ giữa Bộ phận Một cửa với các phòng ban chuyên môn và lãnh đạo đơn vị nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các đơn vị; các đơn vị đã phát huy hiệu quả của hệ thống trang

thiết bị, phần mềm được đầu tư. Kết quả cụ thể như sau:

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh

Trung tâm Hành chính công tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh; là đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng UBND tỉnh và bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 12/2017. Hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh là việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho các Sở, ngành cấp tỉnh (trừ 04 đơn vị là: Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc và Sở Ngoại vụ).

Hiện tại phần mềm này mới chỉ thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả, tra cứu kết quả còn việc thực hiện quy trình xử lý giải quyết TTHC trên phần mềm và kết nối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chưa thực hiện do phần mềm đang trong giai đoạn triển khai xây dựng.

b) Đối với các Trung tâm Hành chính công cấp huyện

Các Trung tâm Hành chính công huyện được thành lập theo Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh. Đến nay tất cả 27 Trung tâm Hành chính công huyện, thị xã, thành phố đều đã đi vào hoạt động.

Việc triển khai hệ thống thiết bị và phần mềm một cửa điện tử trong 27 Trung tâm Hành chính công cấp huyện thì có 20 Trung tâm Hành chính công tiếp tục kế thừa đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử đã được đầu tư trong giai đoạn 2009 - 2015.

Năm 2016, tất cả 20 UBND huyện, thị xã, thành phố nói trên đều đã được nâng cấp sử dụng chung 01 phần mềm một cửa điện tử theo chuyển giao của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Năm 2018, sau khi các huyện, thị xã, thành phố thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện, cả 20 Trung tâm Hành chính công tiếp tục sử dụng Hệ thống Một cửa điện tử đã được đầu tư cũ trong giai đoạn từ 2010 - 2015.

Phần mềm một cửa điện tử tại các đơn vị đã giúp triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên tất cả các lĩnh vực nhưng chủ yếu tập trung vào 05 lĩnh vực chính là: Tài chính - Kế hoạch, Công thương, Tài nguyên - Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch cho gần 200 loại thủ tục hành chính công cấp huyện (đạt 80% số các thủ tục hành chính công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện). Phần mềm một cửa điện tử được xây dựng đảm bảo đầy đủ theo bộ tiêu chí hướng dẫn về hệ thống một cửa điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo đầy đủ luồng quy trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính từ khi tiếp nhận, quy trình xử lý nội bộ đến khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- 07 huyện chưa được đầu tư thiết bị và phần mềm một cửa điện tử (gồm UBND các huyện: Đông Sơn, Lang Chánh, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Xuân, Bá Thước và Mường Lát).

Năm 2018, các Trung tâm Hành chính công của 07 huyện đã đi vào hoạt động nhưng chưa được đầu tư thiết bị và phần mềm một cửa điện tử đồng bộ để phục vụ giải quyết các TTHC.

c) Đối với Bộ phận Một cửa tại UBND cấp xã

Giai đoạn 2016 - 2017, đã triển khai phần mềm Một cửa điện tử dùng chung theo chuyển giao của Bộ Thông tin và Truyền thông cho 231 xã, phường, thị trấn. Phần mềm có khả năng liên thông với UBND cấp huyện để giải quyết các thủ tục hành chính liên thông.

Hiện trên địa bàn tỉnh còn 404 UBND cấp xã (chiếm tỷ lệ 63,6%) chưa được trang bị phần mềm Một cửa điện tử phục vụ việc giải quyết các thủ tục hành chính của xã.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

a) Trước năm 2015

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Thanh Hóa được đầu tư từ năm 2011 xây dựng trên công

Hội nghị trực tuyến triển khai học tập chuyên đề năm 2018 "Xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh".

nghệ nền Microsoft Officice Share point Server 2010 đã được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần của các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cung cấp 1772 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 39 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.

Tuy nhiên đến nay, thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nhiều sự thay đổi, nội dung thủ tục hành chính không được cập nhật kịp thời trên hệ thống cung cấp dịch vụ công; số lượng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao vẫn còn ít, các dịch vụ công đã được xây dựng nhưng khó sử dụng, tiếp cận, một số dịch vụ công trực tuyến mức 3 đã bị thay đổi, bãi bỏ do sự thay đổi của thủ tục hành chính, nên hiệu quả khai thác, sử dụng rất hạn chế.

b) Giai đoạn 2015 - 2017

Triển khai Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử; Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đăng ký triển khai dịch vụ công trực tuyến, trên cơ sở đăng ký của các đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015, phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2015, định hướng đến năm 2020. Trong đó, năm 2015 dự kiến sẽ triển khai 35 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Năm 2016, triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày

Lễ khai trương Trung tâm Hành chính công tại Quan Hóa.

23/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện năm 2016; Sở Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp đăng ký triển khai dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị và tham mưu cho UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 13122/UBND-CNTT ngày 18/12/2015 về việc dự kiến các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh với tổng số 336 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 gồm cấp tỉnh (286 dịch vụ), cấp huyện (39 dịch vụ), cấp xã (11 dịch vụ).

Đến năm 2017, Triển khai Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh Thanh Hóa gồm 683 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 ở cả 3 cấp là cấp tỉnh (593 dịch vụ), cấp huyện (83 dịch vụ) và cấp xã (07 dịch vụ).

Tuy nhiên, do trong giai đoạn 2015 - 2017, tỉnh không bố trí được kinh phí cho dự án để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 nên việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến không thực hiện được các mục tiêu kế hoạch của tỉnh.

4. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh

Thanh Hóa

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/01/2017; Hệ thống bắt đầu được đưa vào vận hành, khai thác sử dụng từ năm 2018.

Ngay sau khi hoàn thành việc lắp đặt, Sở Thông tin và Truyền thông đã báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho thực hiện thử nghiệm và chính thức một số hội nghị giao ban trực tuyến. Đến nay, đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, hàng tháng đều tổ chức các Hội nghị giao ban trực tuyến với các đơn vị; Hiện nay, hệ thống đã đi vào hoạt động ổn định và đáp ứng tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Tỉnh thông qua các cuộc họp giao ban trực tuyến; Hệ thống đảm bảo việc kết nối với các hệ thống giao ban trực tuyến từ Trung ương đến tỉnh, đến huyện đảm bảo tiết kiệm chi phí đối với những cuộc họp cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung đến nhiều đối tượng khác nhau.

5. Hệ thống Thư công vụ và Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Hệ thống thư công vụ và Phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã được Văn phòng UBND tỉnh triển khai đến 100% đơn vị Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

Hiện nay, Hai hệ thống này đang được các đơn vị sử dụng và khai thác một cách thường xuyên và đem lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành; đảm bảo việc chuyển, nhận và theo dõi thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả.

II. Ban hành các quy chế, quy định chung của tỉnh

Hội nghị trực tuyến điểm cầu huyện Như Xuân được trực tiếp đến 18/18 điểm cầu ở các xã, thị trấn trong huyện.

Đồng thời với việc triển khai các Hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung và Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, sử dụng ngay khi đưa các phần mềm, hệ thống thiết bị vào hoạt động.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Hạ tầng trang thiết bị, máy tính vẫn chưa bảo đảm nhu cầu thực tế công việc; 50% máy tính tại các UBND cấp huyện đã cũ, cấu hình thấp; đến nay, các trang thiết bị đầu tư cho Bộ phận một cửa điện tử của các đơn vị đã xuống cấp và bị hư hỏng nhiều nên việc xử lý công việc, hồ sơ trên mạng máy tính rất khó khăn;

2. Nhân lực CNTT của các đơn vị không được bố trí cố định với vai trò chuyên trách, trong khi năng lực vận hành thiết bị, xử lý về phần mềm ứng dụng dùng chung và phần mềm tại Bộ phận Một cửa nói riêng của các cán bộ chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu;

3. Lãnh đạo các đơn vị, chưa quyết tâm sử dụng phần mềm giải quyết TTHC trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; 100% CBCC của các đơn vị đã được đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC tuy nhiên do ngại thay đổi thói quen nên việc khai thác, sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC và các trang thiết bị tại hệ thống một cửa điện tử chưa cao;

4. Trình độ, kỹ năng quản trị vận hành hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tại điểm cầu trung tâm, điểm cầu cấp huyện còn nhiều bất cập, hạn chế và còn yếu kém về kỹ năng vận hành, xử lý sự cố kỹ thuật.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Cơ quan chuyên môn chưa tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND cấp huyện về tăng cường ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị;

- Công tác đôn đốc, hướng dẫn các UBND huyện ban hành các quy chế, quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xử lý công việc hành chính cũng như trong giải quyết TTHC chưa được thường xuyên, kịp thời;

- Năng lực xử lý của nhân lực CNTT tại UBND cấp huyện trong quá trình triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung cũng như phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC còn yếu;

- Lãnh đạo UBND cấp huyện chưa quan tâm và chú trọng trong việc tăng cường ứng dụng CNTT trong xử lý công việc hành chính cũng như trong giải quyết TTHC.

Để đẩy mạnh ứng dụng CNTT theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh, ban hành kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện một số giải pháp trong thời gian tới:

1. Ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính và trong công tác chỉ đạo điều hành tại các ngành, địa phương;

2. Bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về CNTT nhằm đảm bảo, duy trì, khai thác các trang thiết bị, phần mềm dùng chung đã được đầu tư để duy trì các Hệ

Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa luôn sẵn sàng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

thống phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung, Hệ thống giao ban trực tuyến của đơn vị và hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp huyện; Đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc xử lý, giải quyết TTHC thông qua hệ thống phần mềm một cửa điện tử; Đưa các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vào thực hiện để đảm bảo có tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ theo đúng quy định của Bộ Nội vụ và mục tiêu các kế hoạch mà tỉnh ban hành;

4. Bố trí nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của hệ thống trang thiết bị sau khi được đầu tư theo dự án ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ hành chính công từ cấp huyện đến cấp xã để đảm bảo ổn định, lâu dài; Thường xuyên bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, máy tính có cấu hình thấp nhằm đảm bảo cho toàn bộ hệ thống các thiết bị CNTT, mạng LAN trong nội bộ cơ quan được vận hành trơn tru, thông suốt.

5. Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình đào tạo quản lý, hướng dẫn vận hành cho các cán bộ chuyên trách tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện để vận hành, khai thác tốt các hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung, hệ thống giao ban trực tuyến trở thành cán bộ quản trị chuyên trách có đủ năng lực xử lý tình huống tại cơ quan, đơn vị.

QLCB.VN

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÁN BỘ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (QLCB.VN) là dịch vụ phần mềm online, do Công ty Cổ phần MISA phát triển. Phần mềm đã đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (sau đây gọi tắt là cán bộ), tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành. Đặc biệt, QLCB.VN đã đáp ứng chuẩn danh mục thông tin cán bộ ban hành theo Quyết định 4223/2016/QĐ-BNV giúp dữ liệu cán bộ được quản lý tập trung, liên thông giữa các cấp, giúp các Bộ, ngành, địa phương xây dựng được cơ sở dữ liệu điện tử về cán bộ theo định hướng Chính phủ đã đặt ra.

Hiện tại, đã có gần 5.000 đơn vị trên khắp cả nước sử dụng phần mềm QLCB.VN trong công tác quản lý cán bộ của mình.

Tự động tổng hợp báo cáo cán bộ toàn ngành, toàn huyện/tỉnh nhanh chóng, chính xác

QLCB.VN được phát triển theo mô hình điện toán đám mây, dữ liệu được quản lý tập trung, liên thông giữa các cấp giúp đơn vị chủ quản, cơ quan nội vụ tự động tổng hợp dữ liệu về cán bộ của toàn ngành, toàn huyện/tỉnh rất nhanh chóng, chính xác. Bất cứ lúc nào đơn vị cấp trên cũng có thể tra cứu được thông tin cán bộ của các đơn vị trực thuộc trực tuyến qua internet.

Phần mềm cung cấp đầy đủ các biểu mẫu báo cáo theo đúng quy định của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, cùng hàng chục báo cáo, biểu đồ thống kê cán bộ trực quan:

QLCB.VN là phần mềm quản lý cán bộ

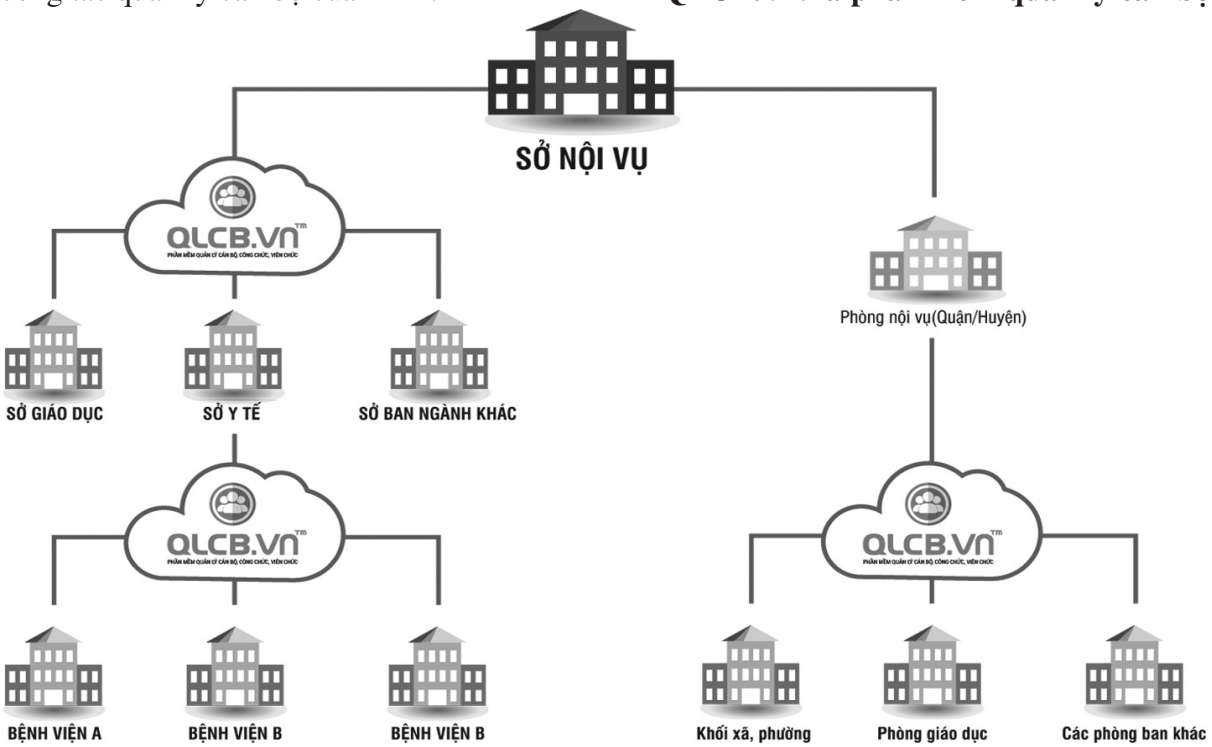

Phần mềm QLCB.VN giúp quản lý dữ liệu tập trung, liên thông giữa các cấp đơn vị chủ quản, cơ quan nội vụ toàn ngành, huyện, tỉnh... nhanh chóng, chính xác.

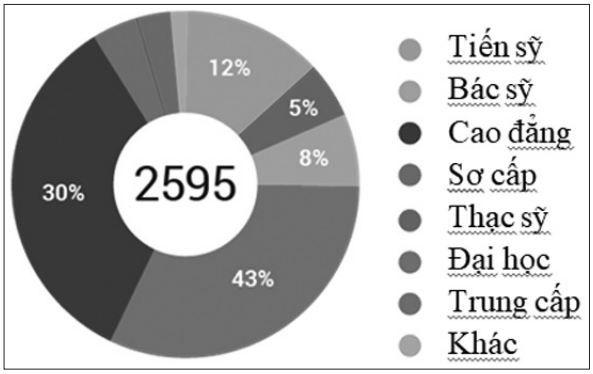

Thống kê cán bộ theo trình độ chuyên môn.

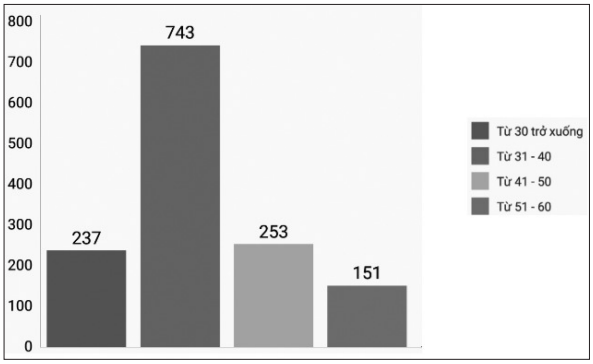

Thống kê cán bộ theo độ tuổi.

Với ứng dụng QLCB.VN mobile, lãnh đạo đơn vị chủ quản, cơ quan nội vụ có thể tức thời nắm bắt được số liệu thống kê cán bộ toàn ngành, toàn huyện/tỉnh theo: trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, dân tộc, đảng viên, giới tính, độ tuổi... ngay trên điện thoại mọi lúc, mọi nơi phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Đặc biệt, phần mềm QLCB.VN nổi bật với việc được ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc sử dụng giọng nói để ra lệnh cho phần mềm thực hiện các thao tác như: tra cứu danh bạ, gọi điện, nhắn tin, tra cứu thống kê,... tiết kiệm nhiều thời gian và công sức cho người sử dụng.

Với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức QLCB.VN, MISA tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong ngành CNTT tại Việt Nam trong việc mang tới những tiện ích, công nghệ tốt nhất cho khối cơ quan hành chính sự nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và trách nhiệm phụng sự xã hội ngày một tốt hơn.

đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo định hướng cuộc CMCN 4.0

MISA

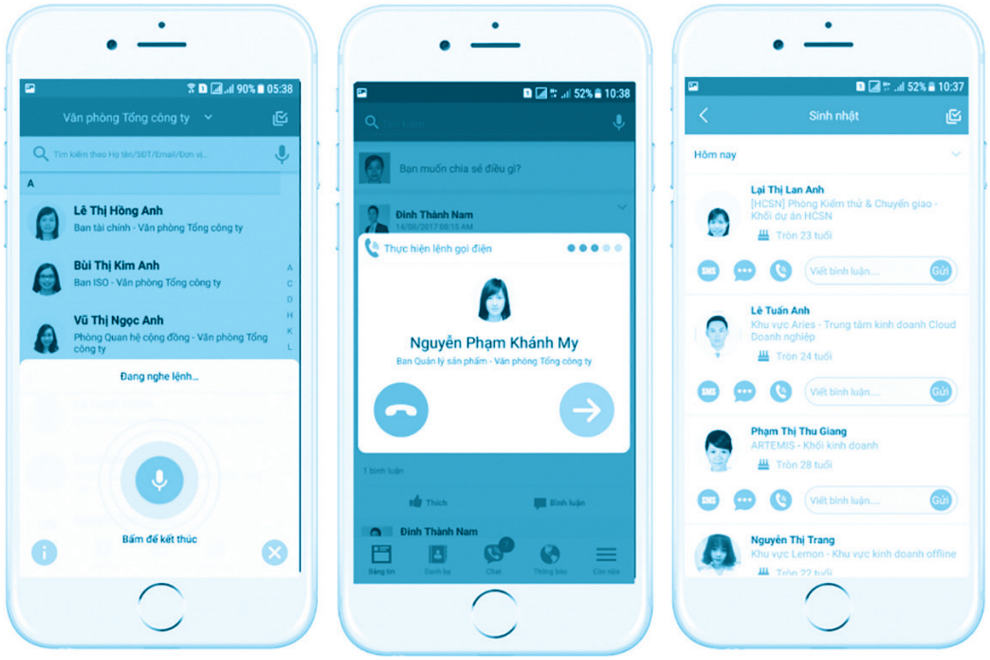

Nhờ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), người dùng có thể ra lệnh cho phần mềm thực hiện các lệnh gọi điện, nhắn tin, tra cứu thông tin trên ứng dụng QLCB.VN mobile.

Facebook thu thập thông tin người dùng như thế nào?

Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa

Facebook - mạng xã hội lớn nhất thế giới tại thời điểm hiện tại đã chính thức thông báo vào ngày 4/4, thông tin cá nhân của 87 triệu người dùng có thể đã được chia sẻ với công ty tư vấn chính trị Cambridge Analytica của Anh. Con số tài khoản bị thu thập thông tin do công ty này trước đó là 50 triệu.

Theo đó có 86.273.879 tài khoản Facebook bị lộ lọt thông tin cá nhân, Việt Nam đứng thứ 9 trong danh sách các quốc gia có số người dùng bị lộ thông tin với 427.446 tài khoản (chiếm 0,5%), đứng đầu danh sách là Mỹ với 70.632.350 tài khoản (chiếm 81,6%), thứ 2 là Philipines với 1.175.870 tài khoản (chiếm 1,4%). Công ty Cambridge Analytica bị cáo buộc đã sử dụng toàn bộ những thông tin đó vào chiến dịch tranh cử của Tổng thống Mỹ Donald Trump năm 2016 và cuộc trưng cầu dân ý Brexit về việc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu trên các trang mạng xã hội. Theo đó, một số chuyên gia nhận định từ dữ liệu thu thập được, công ty Cambridge Analytica tiến hành phân tích hành vi, thói quen, sở thích, tính cách của người dùng để đưa ra những quảng cáo trên Facebook tương ứng để tác động người dùng hành động, quyết định theo hướng mà nhà quảng cáo muốn.

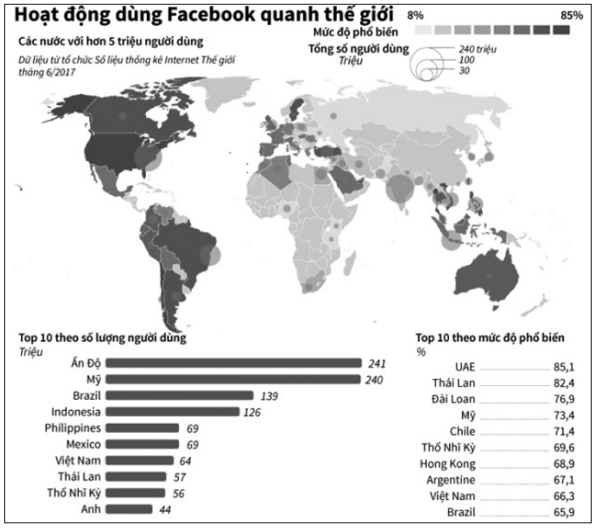

Bằng cách nào mà Facebook có thể thu thập được thông tin của người sử dụng? Dưới đây là các cách Facebook có được thông tin người dùng.

1. Khai báo khi đăng ký tài khoản Facebook

Để sử dụng Facebook, người dùng phải khai báo họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số điện thoại/ địa chỉ email của mình. Đây cũng là cách thức đơn giản nhất để Facebook thu thập những thông tin đầu tiên về người dùng.

2. Thu thập thông qua hành vi người dùng

Facebook cũng lưu trữ danh sách các địa chỉ mạng (IP) mà người dùng đã sử dụng để đăng nhập tài khoản, các quảng cáo mà người dùng đã truy cập vào... Mạng xã hội này cũng theo dõi các dữ liệu mà người dùng khai báo như tên thời trẻ, thông tin thẻ tín dụng, quê quán, địa chỉ, trường học hay quan điểm chính trị...

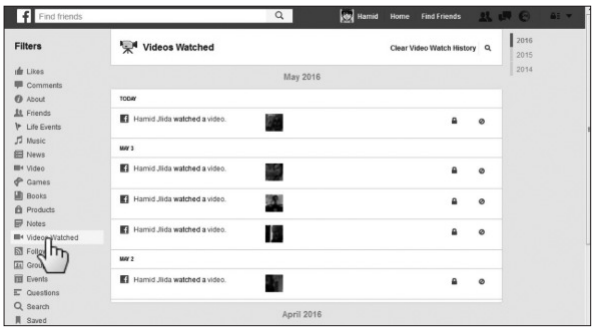

Facebook lưu trữ dữ liệu chi tiết về tất cả sở thích của người dùng và mọi thứ chúng ta "like". Mạng xã hội cũng sử dụng chính những thông tin này nhằm tiếp cận quảng cáo một cách "siêu chính xác". Phản ứng của chúng ta với các bài đăng trên Facebook là cách người dùng vô tình tham gia vào cuộc khảo sát về mức độ tiếp cận chính xác của các quảng cáo.

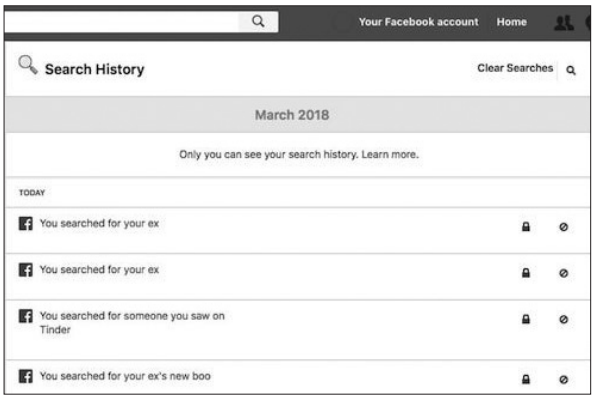

Mọi hoạt động của người dùng đều được Facebook ghi lại.

Nhật ký hoạt động (Activity log) lưu lại tất cả các hành động của người dùng trên Facebook, từ việc chúng ta tìm kiếm điều gì, "like" bài viết nào hay bình luận ra sao. Những gì xuất hiện trên Tường (Timeline) thì chỉ có bạn bè của chúng ta mới thấy nhưng Facebook thì biết tất cả mọi hành động, thông tin của họ.

3. Qua các ứng dụng bên thứ ba của Facebook

Nhiều ứng dụng và website cho đăng nhập bằng tài khoản Facebook.

Không chỉ nắm giữ thông tin của người dùng cho riêng mình, Facebook còn chia sẻ nó với bên thứ ba khi người dùng đồng ý. Rất nhiều ứng dụng và website hiện nay có tuỳ chọn đăng nhập nhanh bằng Facebook và một khi chúng ta bấm "tiếp tục" thì đồng nghĩa với việc người dùng chấp nhận chia sẻ dữ liệu cá nhân cho bên đó.

Chẳng hạn, ứng dụng hẹn hò Tinder yêu cầu truy cập vào danh sách bạn bè, giới tính mà bạn quan tâm, ngày sinh nhật, công việc, ảnh, các nội dung mà bạn "like" hay địa chỉ email. Điều đáng quan tâm là chúng ta thường "nhắm mắt" bấm "tiếp tục" mà không để ý kỹ các dữ liệu bên thứ ba thu thập là gì.

4. Quyền truy cập trên thiết bị di động

Thiết bị di động cá nhân được cài đặt ứng dụng Facebook sẽ yêu cầu nhiều quyền truy cập khác nhau để hoạt động. Việc này cho phép mạng xã hội thu thập được rất nhiều thông tin quan trọng.

Các bước hạn chế mạng xã hội thu thập thông tin cá nhân

1. Tắt chức năng xác định địa điểm của người dùng

Thông tin về địa điểm hiện tại của người dùng là một dữ liệu nhạy cảm mà các ứng dụng hay dịch vụ luôn mong muốn được biết đến. Với thông tin này, các công ty sẽ biết được người dùng đến từ đâu, đang đi đâu, yêu thích những địa điểm nào... Với Facebook, dữ liệu này thực sự quan trọng, có thể giúp mạng xã hội này đưa ra những nội dung quảng cáo phù hợp với những địa điểm mà người dùng hay lui tới.

Nếu không muốn Facebook quản lý nơi

mình ở hay những nơi mình đi tới thì nên tắt đi chức năng định vị trên ứng dụng Facebook.

Để thực hiện điều này, đối với người dùng iOS, truy cập vào chức năng cài đặt ứng dụng trên smartphone, tìm đến mục "Privacy" bên dưới tab General, sau đó chọn mục "Location Services". Tại đây kéo xuống dưới để tìm Facebook chuyển sang chế độ "While Using the App" hoặc "Never".

Còn đối với người dùng Android, truy cập vào ứng dụng Facebook trên smartphone, nhấn vào biểu tượng cài đặt ở góc trên bên phải, kéo xuống tìm "Cài đặt tài khoản" và chọn "Vị trí" từ menu hiện ra.

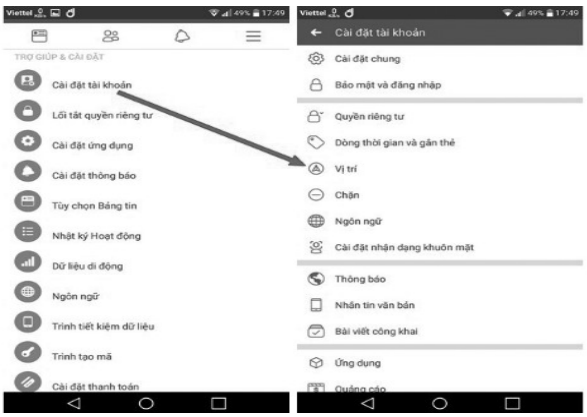

2. Kiểm tra các ứng dụng liên kết với tài khoản Facebook

Nếu chúng ta đang dùng Facebook để đăng nhập vào các trang web, trò chơi hoặc ứng dụng với bên thứ ba thì rất có thể các dịch vụ này vẫn đang khai thác thông tin của người dùng hàng ngày.

Tới phần Cài đặt > Ứng dụng để kiểm tra các quyền cấp ứng dụng. Nếu thấy có bất kỳ ứng dụng nào đáng ngờ, hãy xóa ngay lập tức.

3. Kiểm tra Cài đặt bảo mật Facebook

Giảm thiểu chia sẻ các thông tin cá nhân, hình ảnh và bài viết dưới chế độ công khai. Cách tốt nhất là cài đặt tất cả ở chế độ bạn bè và tùy chỉnh danh sách bạn bè về chế độ xem riêng tư.

4. Đọc chính sách bảo mật

Khi đăng ký tài khoản trên Facebook, chúng ta nên đọc kỹ các điều khoản, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến quyền và việc cấp quyền chia sẻ.

5. Thiết lập quyền truy cập facebook trên điện thoại

Thiết lập hạn chế quyền thu thập các dữ liệu cuộc gọi cũng như tin nhắn SMS trên điện thoại di động của chúng ta nữa.

Đầu tiên, truy cập mục Cài đặt (Settings) trên điện thoại Android. Chọn mục Ứng dụng (Apps) để tiến hành thao tác.

Tìm và nhấp vào ứng dụng Facebook.

Cuộn xuống mục Quyền (Permissions).

Đảm bảo rằng cả hai quyền Telephone và SMS đều được tắt.

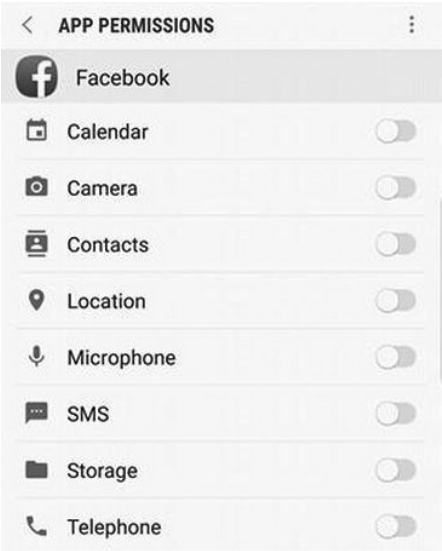

6. Cài đặt trình chặn theo dõi

Với một số ứng dụng người dùng có thể cài đặt trên trình duyệt của mình để chặn theo dõi chúng trên các trang web. Tuy nhiên, đôi khi các ứng dụng này có thể gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động truy cập vào một số trang web.

Chúng ta có thể tham khảo cài đặt Disconnect và Privacy Badger, đây là hai công cụ được đánh giá cao trong việc chặn theo dõi trên trình duyệt Chrome.

Hơn nữa, việc kiểm tra và hạn chế quyền chia sẻ thông tin trên Facebook nói riêng và các mạng xã hội nói chung còn bảo vệ người dùng khỏi các mối nguy hiểm khác như bị đánh cắp tài khoản, mật khẩu tín dụng, quấy rối, lừa đảo hay thậm chí là tống tiền.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

● *Ngày 29/06/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông.*

Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành TT&TT, bao gồm: nội dung, hình thức tổ chức thi đua; tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và quỹ thi đua, khen thưởng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

● *Ngày 29/6/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.*

Thông tư này quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và

Truyền thông để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông và chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2018 và thay thế Thông tư số 24/2009/TT-BTTTT ngày 23/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị hoạt động thông tin và truyền thông, Thông tư số 25/2009/TT-BTTTT ngày 24/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về hoạt động thông tin và truyền thông.

● *Ngày 12/07/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 28/2018/QĐ-TTg về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.*

Việc gửi, nhận văn bản điện tử phải thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Luật giao dịch điện tửvà phải tuân theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và văn thư, lưu trữ.

Theo đó, văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật được gửi, nhận thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành quy định tại Quyết định này có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy và thay cho việc gửi, nhận văn bản giấy.

Văn bản điện tử phải được bảo đảm tính xác thực về nguồn gốc, sự toàn vẹn, an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình gửi, nhận, xử lý và lưu trữ.

Quyết định nêu rõ, văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày văn bản đó ký ban hành, chậm nhất là trong buổi sáng của ngày làm việc tiếp theo. Văn bản điện tử đến sau khi được tiếp nhận, nếu bảo đảm giá trị pháp lý phải được xử lý kịp thời, không phải chờ văn bản giấy (nếu có).

Trường hợp văn bản điện tử thuộc loại khẩn phải được đặt ở chế độ ưu tiên, ghi rõ mức độ khẩn, gửi ngay sau khi đã ký số và phải được trình, chuyển giao xử lý ngay sau khi tiếp nhận.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 6/9/2018.

TIN HOẠT ĐỘNG

CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chiều 12/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Lễ công bố Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tỉnh Thanh Hóa. Dự buổi lễ có các đồng chí: Nguyễn Đình Xứng - Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan.

Đồng chí Nguyễn Đình Xứng - Chủ tịch UBND tỉnh trao quyết định, tặng hoa chúc mừng đồng chí Đỗ Hữu Quyết.

Tại buổi lễ, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ đã công bố quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm đồng chí Đỗ Hữu Quyết - Phó Giám đốc Sở TT&TT giữ chức vụ Giám đốc Sở TT&TT.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại buổi lễ, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đình Xứng ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp trong quá trình công tác của đồng chí Đỗ Hữu Quyết trên cương vị Phó Giám đốc Sở TT&TT. Đồng chí mong muốn, trên cương vị Giám đốc Sở TT&TT, đồng chí Đỗ Hữu Quyết tiếp tục phát huy năng lực, sở trường, tinh thần trách nhiệm, phấn đấu rèn luyện, nâng cao trình độ về mọi mặt, cùng tập thể đoàn kết, thống nhất; đồng thời chủ động tham mưu cho lãnh đạo tỉnh trên tất cả các lĩnh vực của ngành ngày càng ổn

định và phát triển; tập trung phát huy năng lực, trí tuệ của đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin trong và ngoài tỉnh để tham mưu cho tỉnh xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh; tăng cường công tác quản lý hoạt động báo chí theo sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin cho báo chí một cách kịp thời, công khai, minh bạch, trường hợp phản ánh sai phải kịp thời đính chính, xin lỗi và cần thiết phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật; cần tăng cường nâng cao hiệu quả viễn thông công ích và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành TT&TT.

Đồng chí cũng yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là tập thể lãnh đạo Sở TT&TT quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để đồng chí Đỗ Hữu Quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trên cương vị công tác mới, nhằm tạo bước đột phá mới của ngành TT&TT.

Đồng chí Đỗ Hữu Quyết - Giám đốc Sở TT&TT phát biểu tại buổi lễ.

Phát biểu nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Đỗ Hữu Quyết - Giám đốc Sở TT&TT cảm ơn sự quan tâm, tin tưởng của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, đồng thời hứa sẽ thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đồng chí Đỗ Hữu Quyết sinh năm 1968; trước khi được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở TT&TT, đồng chí từng kinh qua các chức vụ lãnh đạo: Trưởng phòng quản lý báo chí xuất bản Sở TT&TT, Phó Giám đốc Sở TT&TT.

Xuân Nghĩa

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA LÀM VIỆC VỚI TẬP ĐOÀN BKAV VỀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Chiều ngày 13/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã có buổi làm việc với đại diện Tập đoàn BKAV về các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Đỗ Hữu Quyết, Giám đốc Sở; đại diện lãnh đạo phòng Quản lý CNTT, Văn phòng và Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa. Về phía BKAV có ông Nguyễn Tuấn Anh, Giám đốc dự án khu vực 1 cùng thành viên đoàn tham dự.

Đồng chí Đỗ Hữu Quyết, Giám đốc Sở phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc với đại diện tập đoàn BKAV.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, đồng chí Giám đốc Sở nhấn mạnh vai trò, chức năng quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin của Sở trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc trao đổi, làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp các giải pháp, dịch vụ về an ninh mạng sẽ giúp Sở thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện về bảo đảm an toàn, an ninh mạng nói chung và phòng chống lây nhiễm mã độc hại trên địa bàn tỉnh nói riêng. Đặc biệt, việc triển khai các nhiệm vụ được giao theo công văn số 6582/UBND-CNTT ngày 08/6/2018 của

UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại trong đó có nhiều nội dung quan trọng cần thực hiện trong năm 2018 và thời gian tới. Trước mắt là tham mưu nhiệm vụ triển khai giải pháp phòng chống phần mềm độc hại theo mô hình quản lý tập trung cho 100% máy tính và thiết bị đầu cuối và kết nối với hệ thống giám sát mã độc Quốc gia theo văn bản hướng dẫn số 2290/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tại buổi làm việc, đồng chí Lê Xuân Lâm, Giám đốc Trung tâm đã thông tin khái quát tình hình an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh và đề xuất một số nội dung làm việc cụ thể với tập đoàn BKAV dựa trên biên bản ký kết hợp tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông và tập đoàn BKAV.

Đồng chí Lê Xuân Lâm, Giám đốc Trung tâm trao đổi tình hình an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

Về phía tập đoàn BKAV, ông Nguyễn Tuấn Anh đã trình bày các nguy cơ mất an toàn thông tin và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tỉnh Thanh Hóa. Với các dịch vụ và sản phẩm đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép vào tháng 12/2017 như giải pháp giám sát an ninh mạng tập trung (BSoC), thiết bị Firewall thế hệ mới BIF (Bkav IPS Firewall Next Generation), thiết bị phát hiện và cảnh báo tấn công BNI (Bkav Network Inspector) và thiết bị kiểm soát chính sách an ninh thông tin BTN (Bkav Total NAC). Đặc biệt là giải pháp tổng thể phòng chống phần mềm độc hại BKAV Endpoint. Đây là giải pháp toàn diện giúp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phát hiện sớm, cảnh báo và ngăn chặn nguy cơ bị tấn công, đặc biệt là tấn công có chủ đích APT.

Thảo luận tại buổi làm việc, đại diện Văn phòng Sở, phòng Quản lý CNTT đã trao đổi, làm rõ hơn các nội dung, giải pháp mà BKAV giới thiệu với đặc thù tình hình phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

Kết thúc buổi làm việc, đồng chí Giám đốc Sở đã chỉ đạo giao Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa làm đầu mối của Sở phối hợp với BKAV để thống nhất các giải pháp được trao đổi trong buổi làm việc, báo cáo lãnh đạo Sở phương án triển khai phù hợp. Đồng thời thông qua buổi làm việc, đồng chí Giám đốc Sở cũng đề xuất tập đoàn BKAV hỗ trợ tích cực hơn nữa cho tỉnh Thanh Hóa các giải pháp toàn diện gắn với việc xây dựng Chính quyền điện tử và các dịch vụ tỉnh thông minh để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong tình hình mới.

HỘI THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HÓA NĂM 2018

Sáng ngày 28/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Tin học tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin trong khối cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018.

Với chủ đề"Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử hướng tới nền hành chính hiện đại và hiệu quả"; Hội thi năm 2018 có 40 đội tham gia với 80 thí sinh đại diện các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Nội dung thi năm nay đặt ra những yêu cầu mới, khả năng

Đồng chí Đỗ Hữu Quyết - Giám đốc Sở TT&TT, Trưởng Ban tổ chức khai mạc Hội thi.

về kiến thức của các thí sinh phải bảo đảm đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, giúp công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước ngày càng tốt hơn; thành thạo sử dụng thư điện tử và Internet; tập trung kỹ năng ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT; các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT,...

Tại hội thi, 40 đội đã tham gia dự thi vòng sơ khảo để lựa chọn 12 đội xuất sắc nhất tham dự vòng chung kết. Các đội thi lọt vào vòng chung kết được tham gia phần thi thực hành và phần thi thuyết trình theo các chủ đề do Ban Tổ chức đề ra. Bên cạnh đó, các đội có thể đăng ký tham dự thi sản phẩm, giải pháp, ý tưởng sáng tạo về CNTT phục vụ mục tiêu xây dựng chính phủ điện tử, phục vụ cải cách hành chính.

Các thí sinh tham gia vòng thi sơ khảo.

Hội thi ứng dụng CNTT trong khối cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018 là hoạt động thường niên, nhằm khích lệ phong trào nghiên cứu, ứng dụng và phát triển CNTT hỗ trợ công tác chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước trong đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chiều cùng ngày, Ban tổ chức đã tổ chức tổng kết và trao giải thưởng cho các đội tham dự hội thi; Tham dự có các đồng chí: Nguyễn Văn Phát - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đỗ Hữu Quyết - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Nguyễn Ngọc Túy - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Nguyễn Xuân Sang - Phó Chủ tịch Liên hiệp hội KHKT tỉnh, Nguyễn Đức Trung - Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh. Ban tổ chức đã trao 01 giải nhì và 01 giải ba cho phần thi sản phẩm phần mềm sáng tạo; 01 giải nhì và 01 giải ba cho phần thi giải pháp, ý tưởng sáng tạo; giải tập thể thuộc khối sở, ban, ngành cấp tỉnh có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích; giải tập thể thuộc khối UBND cấp huyện có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích và 10 giải cá nhân có thành tích xuất sắc nhất cho các thí sinh tham dự thi Hội thi.

Phòng QL CNTT

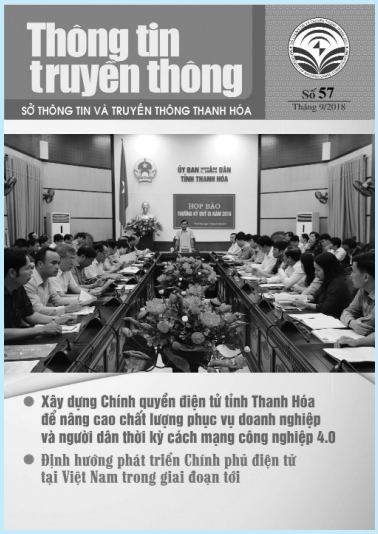

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐỖ HỮU QUYẾT
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Ban biên tập
Đỗ Hữu Quyết - *Trưởng ban*
Nguyễn Anh Tuấn
Lê Thị Thanh Bình
Nguyễn Mạnh Hùng

Trình bày
Thanh Chung

Ảnh bìa: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền phát biểu tại cuộc họp báo.

In 500 cuốn, khổ 19x27cm
tại Cty TNHH In & TBGD Thanh Huệ
Giấy phép XB số: 18/GP-XBBT
cấp ngày 03 tháng 10 năm 2018
In xong nộp lưu chiểu tháng 10/2018

Trong số này

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH THANH HÓA ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 — 3
Đỗ Hữu Quyết
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI — 7
TS. Nguyễn Thành Phúc
Cục trưởng Cục Tin học hóa - Bộ TT&TT

AN TOÀN THÔNG TIN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ — 10
Nguyễn Huy Dũng
Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin - Bộ TT&TT

HUYỆN VĨNH LỘC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CNTT XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ — 13
Vũ Thị Hương
Chủ tịch UBND huyện

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CNTT, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CNTT NHẰM XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI HUYỆN THƯỜNG XUÂN — 16
Cầm Bá Xuân
Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân

BƯU ĐIỆN THANH HÓA ỨNG DỤNG CNTT VÀO TRIỂN KHAI DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG — 18
Nguyễn Trung Thành
Giám đốc Bưu điện tỉnh

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CNTT TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NHẰM NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH THANH HÓA — 21
Phòng QL CNTT

QLCB.VN - PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÁN BỘ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO — 28

FACEBOOK THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG NHƯ THẾ NÀO? — 30
Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa

VĂN BẢN PHÁP LUẬT — 33

TIN HOẠT ĐỘNG — 34